

Bản án số: 02/2023/HS-ST  
Ngày 09-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tuấn

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Khiêm

2. Ông Hoàng Hào

3. Bà Nguyễn Thị Anh Quế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối các bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân T, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh N; Con ông: Trần Xuân B - sinh năm 1938; Con bà Trần Thị Thái, sinh năm 1941 đều trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh N; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là Phạm Thị S, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã H; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/1999, TAND huyện Vụ Bản xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 13/8/2010, TAND huyện Mỹ Lộc xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Ngày 21/5/2018, TAND tỉnh Nam Định xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017); Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Bị hại: Anh Trần Phú K, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị O – Văn phòng luật sư Y, Đoàn luật sư tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo, người bào chữa có mặt. Bị hại vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/10/2022, anh Trần Xuân B, sinh năm 1977; Trần Xuân T, sinh năm 1975 và Trần Xuân A, sinh năm 1980 đều trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh N uống rượu tại quán bia ở nhà anh B do vợ là chị Trần Thị D làm chủ. Đến khoảng 12 giờ 00' cùng ngày, anh An gọi điện thoại rủ anh Trần Phú K, sinh năm 1984, ở cùng thôn đến nhà anh B uống rượu cùng với ba người trên. Đi cùng K có anh Phạm Công T1 (sinh năm 1983, ở cùng thôn), khi đến quán nhà anh B thì T1 nhìn thấy T liền quay xe đi về vì T1 không thích T do T là người có tính tình nóng nảy hay nói linh tinh. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, trong cuộc rượu, K mời T uống rượu thì T không uống, K nói: “Anh không uống nữa thì thôi. Ăn cơm đi”. Do lúc này T đã uống nhiều rượu nên khi nghe nói vậy đã bực tức và chửi K: “Tao Đ.ăn đó. Mà thích gì”. K không nói gì, lúc này, anh Trần Văn T2 sinh năm 1990 (trú ở cùng thôn và là người bị mắc bệnh tâm thần mãn tính) đi Nng qua và va vào người T, sẵn đang bực tức nên T đã đứng dậy chửi T2 và chạy vào trong bếp nhà anh B lấy 01 con dao bầu đang treo trên giá sắt định lao đến đánh T2, thì K và B chạy đến can ngăn. Lúc này đang bực tức với K nên T liền quay sang chửi K và dùng tay đẩy K ngã ra nền bếp, T dùng tay trái ấn đầu K xuống, đồng thời dùng tay phải cầm dao bầu chém phần sống dao 01 phát từ trên xuống vào vùng đỉnh đầu làm K bị Tơng chảy máu. K vùng đứng dậy cùng mọi người giằng dao từ tay T ném vào gờn thùng rác trong bếp, khi được mọi người can ngăn thì T không đánh nữa nhưng vẫn tiếp tục chửi bới K. K bỏ về trước, còn T ngồi lại quán nhà anh B. Anh An đưa K về nhà, trên đường về gặp anh Trần Công T1 (SN 1990, trú tại thôn T, xã H), T1 cũng biết việc mâu thuẫn giữa K và T (vì được T2 gọi điện thoại kể lại). T1 và An đưa K về nhà, K tìm trong nhà và lấy 01 con dao tự chế lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn, dài 60cm, chuôi bằng gỗ màu vàng, phần lưỡi dao rộng 5cm và cầm con dao này đi bộ đến nhà T để tìm đánh trả thù. An và T1 can ngăn không cho K đi thì K nói: “Em phải ra gặp thằng T, làm sao hôm nay nó đánh em”. K cầm dao đi bộ sang nhà T, An và T1 đi theo sau, đến nhà T thì T không có nhà. K đứng ngoài cổng tay trái vừa rung cổng vừa gọi T, tay phải cầm dao giơ lên trời khua khoắng chửi: “Đ. mẹ thằng T B, mà ra đây xem nào, sao mà đánh tao”, chị Phạm Thị S (SN 1974, là vợ T) và ông Trần Xuân B (SN 1938, là bố đẻ T) thấy K như thế nên đứng trong nhà nói vọng ra cổng để xin K đi về mọi việc giải quyết sau. Anh A và anh T1 đứng phía ngoài ngõ cách chỗ K khoảng 3 - 4m và bảo chị S ông B đi vào nhà đồng thời cũng bảo K đi về vì T không có nhà nhưng K không nghe. K đứng cổng chửi khoảng 15 phút thì T1 chạy ra phía đường 56 để tìm người đến giúp đưa K về nhà, thì gặp T một mình điều khiển xe đạp điện đi vào, T1 can T: “Anh đi đi để em đưa K về”, T không nói

gi và quay xe đi về phía đường 56. T đến nhà vợ chồng anh B – chị D để tìm dao nhưng bị chị D đuổi không cho lấy dao, T sang nhà chị Trần Thị N (SN 1982, ở cùng thôn, đối diện nhà vợ chồng anh B- chị D) lấy 01 chiếc cuốc có cán làm bằng tre đặc dài 128,2cm; đường kính 3,5cm; lưỡi cuốc bằng kim loại có kích Tớc (20x15)cm để ở gần nhà vệ sinh, chị N chạy theo đòi cuốc nhưng bị T dọa đánh nên không dám đòi nữa. T đi xe đạp điện một tay cầm cuốc quay lại ngõ nhà mình, dựng xe đạp điện đầu ngõ (gần đường 56), cầm cuốc đi bộ về phía nhà mình chỗ K đang đứng, T1 chạy lại can ngăn thì bị T đẩy ngã ra ngõ, lúc này An quay mặt về hướng đường 56 gọi điện thoại cho Trần Nhật T (cậu của K) để đưa K về nên không chứng kiến được T đánh nhau với K. Khi gặp K T nói to “Tao T đây mày có giỏi thì lao vào mà ăn”. Nghe thấy vậy, K vừa cầm dao tự chế lao đến chém trong tư thế hơi cúi người về phía trước, vừa chửi: “Tao phải giết mày”, T né tránh được đồng thời 2 tay cầm cuốc bỏ 01 phát mạnh có chiều hướng từ trên xuống dưới, phần lưỡi cuốc trúng sau bả vai trái của K làm cho phần thân người trên của K hơi gập xuống, hai chân đứng thẳng; K vẫn tiếp tục cầm dao giơ lên định chém thì bị T dùng hai tay cầm cuốc bỏ tiếp 01 phát mạnh có chiều hướng từ trên xuống dưới, phần lưỡi cuốc trúng vào lưng làm K hơi gập người người xuống, hai chân vẫn đứng thẳng. K tiếp tục cố giơ dao lên định chém thì bị T dùng cuốc bỏ 01 phát mạnh có chiều hướng từ trên xuống dưới, bỏ phần lưỡi cuốc trúng vào phần thắt lưng làm K gập phần thân trên xuống, hai chân đứng thẳng. K vẫn tiếp tục cố gắng giơ dao lên để chém thì bị T dùng cuốc bỏ 01 phát với lực mạnh có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái bỏ phần gáy cuốc trúng phần đầu K (vị trí trên tai trái 5cm), làm K khuy đầu gối xuống và đổ tự do xuống đất, nằm gục bất động, úp mặt xuống đường, đầu hướng ra phía đường 56. Thấy K nằm bất động T vứt cuốc lại hiện T2 rồi sang nhà vợ chồng anh B -chị D kể lại cho chị D nghe về việc đánh K bất tỉnh. Hậu quả K bị thương ở vùng đầu và vùng lưng phải đi cấp cứu tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Nam Định sau đó chuyển lên Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội để cứu chữa.

Anh Trần Phú K bị các vết thương: Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, vỡ xương trán; Chấn thương ngực kín đưng dập phổi, gãy cung sau xương sườn số 9; Gãy gai ngoài cột sống L1, L2; Chấn Thương thận độ II. Ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vụ Bản đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định tỷ lệ thương tích đối với anh K. Tại Bản kết luận giám định số 311/22/TgT ngày 06/10/2022 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm của anh K là 20%. Các tổn thương khác và di chứng sẽ trưng cầu giám định bổ sung khi nạn nhân điều trị ổn định, ra viện. Cơ chế hình thành vết thương sọ não do vật có cạnh trực tiếp gây nên.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định dấu vết sinh học trên các hung khí T dùng tấn công anh K (gồm 01 con dao thu tại quán anh B và một chiếc cuốc thu tại hiện trường), đề nghị giám định trên các hung khí này có dấu vết máu người hay không? Tại Bản kết luận giám định số 1568B/KL-KTHS ngày

04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: Không phát hiện dấu vết máu người trên các mẫu vật gửi giám định.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định trung cầu Viện pháp y Quốc gia giám định AND đối với mẫu tóc bám dính trên cán cuốc thu tại hiện trường. Tại Bản kết luận giám định số 505, ngày 02/11/2022 Viện pháp y Quốc gia kết luận: AND thu từ sợi tóc gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Trần Phú K và không trùng khớp với AND của Trần Xuân T.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương đối với anh Trần Phú K. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 354/22/TgT ngày 14/11/2022, Kết luận các dấu hiệu chính qua giám định: Chảy máu dưới nhện, không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh; Tụ máu dưới màng cứng, không còn hình ảnh tổn thương; Vỡ xương trán phải, chiều dài đường vỡ trên 5cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng; Vỡ xương trần ổ mắt phải sau điều trị không ảnh hưởng đến thị lực; Trần khí màng phổi đưng dập nhu mô phổi trái, không để lại di chứng; Gãy xương sườn số 9 một điểm, can tốt; Đưng dập thận phải độ II, đã được điều trị bảo tồn chưa ảnh hưởng di chứng; Gãy gai ngang cột sống lưng (L1, L2) bên phải; Gãy xương bả vai trái; gãy cung sau xương sườn 3,4 bên trái và cung sau xương sườn 11 bên phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh K là 49%. Cơ chế hình thành thương tích: Các chấn thương đều do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 05/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định có công văn số 1404 đề nghị Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam giải thích về vật có cạnh, trong trường hợp T sử dụng hung khí do phần nào của hung khí gây nên. Ngày 08/11/2022 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam có công văn số 153 trả lời: Vết thương rách da vùng đỉnh, kích thước (6,5x0,1)cm, đã khâu kèm theo vỡ xương trán, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán, chảy máu dưới nhện (chấn thương sọ não) do vật có cạnh tác động với một lực mạnh tác động trực tiếp gây nên.

Trên cơ sở tài liệu điều tra đã thu thập được ngày 10/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Trần Xuân T về tội “Giết người” để tiến hành điều tra. Tại Cơ quan điều tra bị can Trần Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 128,2cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20x15) cm; 01 dao bằng kim loại dài 45cm, cán bằng gỗ màu vàng, mũi nhọn, rộng 5 cm; 01 dao (dạng dao bầu) chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, rộng 6,2cm; Toàn bộ vật chứng trên đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

01 đĩa DVD chứa một đoạn video có thời lượng 30 phút được trích sao ghi lại toàn bộ hành vi Trần Xuân T dùng sòng dao bầu chém một nhát vào đỉnh đầu của K vào lúc 13 giờ ngày 01/10/2022 tại nhà anh Trần Xuân B trú tại thôn T, xã H được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, bị can T có đề nghị gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho anh K, gia đình bị can T đã bồi thường cho anh K số tiền 2.000.000 đồng. Anh K đã nhận bồi thường, tuy nhiên thấy gia đình T có hoàn cảnh khó khăn, con bị tật nguyền anh T đã cho lại chị S (là vợ của bị cáo T) và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 121/CTr-VKS-P2 ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị can Trần Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Giết người”; Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 BLHS, Án lệ số 47/2021/AL. Xử phạt Trần Xuân T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù; Đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, Điều 15, Điều 54, Điều 57 BLHS xử dưới mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2022, quá trình ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Trần Xuân B (sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã H, huyện V), Trần Phú K (sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã H) mời rượu Trần Xuân T (sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã H), T không uống mà có lời lẽ chửi lại K, rồi vào trong bếp nhà anh B lấy con dao bầu dài 34cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, phần rộng nhất lưỡi dao 6,2 cm, cầm trên tay phải, túm cổ K đè xuống, xoay sống dao chém một nhát vào đỉnh đầu K làm vỡ đầu chảy máu. K bực tức bỏ về nhà lấy một con dao 01 dao bằng kim

loại dài 45cm, cán bằng gỗ màu vàng, mũi nhọn, rộng 5 cm, đến nhà T tìm để đánh trả thù. Khi T đi về đến đầu ngõ nhìn thấy K, mặc dù được anh Trần Công T1 (sinh năm 1990 nhà ở cùng thôn) can ngăn, nhưng T vẫn đi tìm hung khí để đánh lại, T vào nhà chị Trần Thị N (sinh năm 1982 nhà ở cùng thôn) lấy một chiếc cuốc có cán bằng tre dài 128,2cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20x15) cm, đi đến chỗ K và nói “tao T đây mày có giỏi thì lao vào mà ăn”, anh K cầm dao xông vào thì bị T cầm cuốc dơ từ trên cao bỏ xuống trúng vào người anh K, hai lần anh K nhôm dậy định dùng dao đâm vào T thì đều bị T dơ cuốc từ trên cao bỏ xuống trúng vào người, đến lần thứ tư thì anh K bị T dơ phần gáy cuốc bỏ từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào phần đầu bên trái làm K đổ gục xuống đường bất động. Hậu quả anh K bị đa vết Tong vùng đầu, vùng lưng ... tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 49%. Như vậy, hành vi của Trần Xuân T dùng dao chém vào đầu anh K và dùng cuốc bỏ nhiều lần vào lưng và vào phần đầu bên trái anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Vụ Bản.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Gia đình bị cáo có con bị tật nguyền đang hưởng trợ cấp xã hội; HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện. Bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS để quyết định hình phạt. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo T có đề nghị gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho anh K, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh K số tiền 2.000.000 đồng. Anh K đã nhận bồi thường nhưng thấy gia đình T có hoàn cảnh khó khăn, con bị tật nguyền nên anh K đã cho lại chị S (là vợ của bị cáo T) và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 128,2cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20x15) cm; 01 dao bằng kim loại dài 45cm, cán bằng gỗ màu vàng, mũi nhọn, rộng 5 cm; 01 dao (dạng dao bầu) chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, rộng 6,2cm; Tất cả những vật chứng đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T phạm tội: “Giết người”

2. Áp dụng điểm n khoản 01 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 BLHS, Án lệ số 47/2021/AL. Xử phạt Trần Xuân T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 128,2cm, đường kính 3,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước (20x15) cm; 01 dao bằng kim loại dài 45cm, cán bằng gỗ màu vàng, mũi nhọn, rộng 5 cm; 01 dao (dạng dao bầu) chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, mũi nhọn, rộng 6,2cm.

Biên bản giao nhận vật chứng số 28/23 ngày 07/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**Mai Anh Tuấn**  
**(Đã ký)**